

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Thương

- Ông Bùi Văn Độ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

- *Hỗ trợ tại điểm cầu Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội:* Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu Trại tạm giam số 1- Công an thành Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 9 năm 2024, đối với:

Bị cáo: Lò Văn M, sinh năm 1992 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký HKTT: Bản Lói, xã Quài T, huyện Tuần Gi, tỉnh Điện B; chỗ ở: Thôn Thuận Th, xã Song P, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Tiên và bà Lường Thị Hóm; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/01/2011, bị Toà án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản (Chấp hành xong hình phạt 31/8/2015); danh bản, chỉ bản số 157 của Công an huyện Đan Phượng lập ngày 07/7/2024; bị bắt tạm giữ ngày 01/7/2024, tạm giam ngày 07/7/2024 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Ngọc L – trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội; có mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1982, địa chỉ: Cụm 11, xã Tân H, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 01/7/2024, tại khu vực đầu đường khu tập thể Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng thuộc tổ 7 phố Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, Công an xã Tân Hội phát hiện Lò Văn M có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Cơ quan Công an đã phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay phải của M 01 gói giấy ô ly màu trắng, kích thước khoảng 01x 02cm bên trong chứa các cục chất bột màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu trắng bên trong có lắp số sim 0343046829. Về gói giấy ô ly màu trắng bị thu giữ, ngay tại nơi kiểm tra Lò Văn M khai là ma túy (Héroine) do M mua để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 5052/KL-KTHS ngày 10/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: "... Các cục chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy màu trắng kẻ ô ly đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,186 gam".

Tại cơ quan điều tra, Lò Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. M khai: Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên trưa ngày 01/7/2024, M đi bộ từ thôn Thuận Thượng, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng đến khu vực Đồng Sậy thuộc thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng tìm mua ma túy. Tại đây, M gặp 01 người đàn ông không rõ tên, tuổi địa chỉ đã mua của số ma túy Heroine trên với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, M đi tìm nơi sử dụng. Khi M đi đến khu vực đầu đường gần khu tập thể Bệnh viện huyện Đan Phượng thuộc thị trấn Phùng thì bị lực lượng Công an xã Tân Hội kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKS-ĐP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lò Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lò Văn M khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Bị cáo nghiện ma túy nên đã mua ma túy heroine để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông bán ma túy cho bị cáo nên không cung cấp được nhân thân, lai lịch của người này. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức hạn chế kèm theo trình độ học vấn thấp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức đề xuất của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy niêm phong sau giám định; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu trắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai người làm chứng, vật chứng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 01/7/2024, tại khu vực đầu đường khu tập thể Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng thuộc tổ 07 phố Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, Lò Văn M có hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép 0,186 gam ma túy loại heroine với mục đích sử dụng thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Tại thời điểm phạm tội, Lò Văn M có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo M đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bởi lẽ, ma túy có tác hại rất lớn đối với sức khỏe của người sử dụng, là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc phát sinh tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có nhân thân xấu, không tự thay đổi bản thân mà có hành vi phạm tội nêu trên. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy bị cáo M là lao động tự do, phải chấp hành hình phạt tù nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lò Văn M. M không biết nhân thân, lai lịch của của người này. Cơ quan điều tra đã điều tra, rà soát camera nhưng không xác định được người đàn ông bán ma túy là ai nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 bao gói ma túy được gói niêm phong sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu trắng thu giữ của M. Qua kiểm tra, chiếc điện thoại không có giữ liệu thông tin liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn M là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn có đề nghị được miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn M có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn M 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao gói sau giám định đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội niêm phong

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu trắng

(Vật chứng nêu trên được ghi theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng ngày 27/9/2024).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn M được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu

